

Hiểu biết quản lý tài chính cá nhân ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp

Nguyễn Hồng Nhung

Khoa Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Điện Lực

Trong cuộc sống, các cá nhân luôn phải đưa ra những quyết định tài chính khác nhau như vay mượn, đầu tư và chuẩn bị kế hoạch nghỉ hưu. Tuy nhiên, tài chính cá nhân vẫn còn là một khái niệm tương đối mới tại Việt Nam. Việc nâng cao nhận thức về quản lý tài chính cá nhân sẽ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của các cá nhân nói riêng, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường tài chính cũng như sự phát triển bền vững của xã hội. Bài viết tập trung làm rõ các khái niệm về tài chính cá nhân, thực trạng hiểu biết tài chính cá nhân ở Việt Nam. Từ đó đưa ra những kiến nghị nhằm góp phần nâng cao trình độ quản lý tài chính cá nhân tại Việt Nam.

1. Thực trạng hiểu biết quản lý tài chính cá nhân ở Việt Nam

1.1. Khái niệm về quản lý tài chính cá nhân

Tài chính là một phạm trù kinh tế, tồn tại khách quan, là tổng thể các quan hệ kinh tế gắn liền việc phân phối tổng sản phẩm quốc dân và các nguồn lực tài chính thông qua việc tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế- xã hội nhất định. Một chủ thể khi đưa ra các quyết định tài chính không chỉ dựa trên nguồn tài chính họ đang nắm giữ mà còn cả những nguồn tài chính họ kỳ vọng sẽ có được trong tương lai.

Các hoạt động kinh tế nói chung và tài chính nói riêng ở mỗi quốc gia đều sự chi phối bởi 3 nhóm chủ thể cơ bản: Nhà nước, doanh nghiệp, và hộ gia đình. Hệ thống tài chính bao gồm: Tài chính công, tài chính doanh nghiệp và tài chính cá nhân. Trong đó, Tài chính cá nhân tập trung vào việc phân bổ các nguồn lực tài chính đang có và sẽ có cho các nhu cầu tiêu dùng hiện tại và tương lai sao cho hiệu quả nhất. Quản lý tài chính cá nhân (QLTCCN) liên quan đến việc đưa ra các quyết định tài chính và các hoạt động liên quan tới tài chính của cá nhân bao gồm lập ngân sách, tiết kiệm, bảo hiểm, đầu tư, lập kế hoạch hưu trí. Có thể thấy việc quản lý tài chính cá nhân là vô cùng quan trọng. Một khi bạn quản lý tốt tài chính của mình từ việc kiểm soát chi tiêu đến kiểm soát vốn và các kênh đầu tư, đồng thời hạn chế tối đa các rủi ro có thể gặp phải thì bạn sẽ nhanh chóng đạt được sự tự do tài chính như mong muốn.

OECD (2012) đã định nghĩa hiểu biết tài chính là sự kết hợp của nhận thức, kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi cần thiết để đưa ra quyết định tài chính hiệu quả. Hiểu biết tài chính có thể được nâng cao thông qua các hoạt động giáo dục tài chính. Theo

OECD (2015), giáo dục tài chính là một quá trình trong đó cá nhân tăng cường hiểu biết của mình về các khái niệm và sản phẩm tài chính, thông qua việc tiếp nhận các thông tin và hướng dẫn để phát triển các kỹ năng, nhận thức rõ hơn các rủi ro và cơ hội tài chính. Qua đó đưa ra các quyết định xác thực, biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ và có thể hành động một cách hiệu quả để cải thiện tình trạng tài chính của mình. Có thể thấy, giáo dục hiểu biết tài chính cá nhân hiệu quả mang lại rất nhiều lợi ích cho các cá nhân và hộ gia đình. Đồng thời, đóng góp vào sự phát triển của hệ thống tài chính cũng như thúc đẩy cạnh tranh giữa những tổ chức tài chính. Đây là vấn đề nhiều quốc gia đang quan tâm.

1.2. Tầm quan trọng của quản lý tài chính cá nhân

Ở tầm vĩ mô:

- Tăng trưởng kinh tế: Hiểu biết về quản lý tài chính cá nhân có mối tương quan thuận với thu nhập đầu người và góp phần vào tăng trưởng kinh tế của 1 quốc gia. Nâng cao năng lực QLTCCN có thể giúp mọi người hiểu rõ hơn về nền kinh tế thế giới, cung cấp cho họ các công cụ trong việc đưa ra các quyết định liên quan đến kinh tế và tài chính, từ đó, thúc đẩy kinh doanh và tăng trưởng kinh tế.

- Những người có hiểu biết tài chính sẽ nhận thức rõ hơn về điểm lợi cũng như rủi ro của các sản phẩm và dịch vụ tài chính, qua đó làm tăng nhu cầu sử dụng các dịch vụ tài chính, góp phần đa dạng hoá các sản phẩm tài chính cho cá nhân (như tiết kiệm, tín dụng, bảo hiểm hay các sản phẩm đầu tư tài chính). Đa dạng hoá các sản phẩm tài chính sẽ góp phần phát triển hệ thống tài chính hiện đại, sôi nổi, hấp dẫn hơn.

Đối với các cá nhân, hộ gia đình:

- Tránh các quyết định tài chính sai lầm: Các cá nhân có năng lực và trình độ quản lý TCCN sẽ có xu hướng ít đưa ra các quyết định tài chính sai lầm như

không biết tiết kiệm, chi tiêu không hợp lý, đi vay với chi phí cao, và không có mục tiêu tài chính cho tương lai.

- An toàn tài chính trong dài hạn, phát triển kinh tế hộ gia đình: Các cá nhân và hộ gia đình biết cách tiết kiệm, sử dụng, bảo vệ tiền sẽ có sự an toàn về tài chính trong dài hạn. Đối với hoạt động đầu tư, những nhà đầu tư cá nhân với kiến thức tài chính vững chắc có khả năng giảm bớt rủi ro thông qua việc xây dựng danh mục đầu tư phù hợp.

2. Thực trạng hiểu biết tài chính cá nhân ở Việt Nam

Theo Tổng cục Thống kê, Việt Nam có quy mô dân số lớn, đạt 98,51 triệu người năm 2021, với dân số trẻ khá cao (50,5 triệu người trong lực lượng từ 15 tuổi trở lên). Việt Nam còn là quốc gia có nền kinh tế năng động, thu nhập của người dân tăng trưởng mỗi năm, hệ thống tài chính cũng đang phát triển một cách mạnh mẽ, với sự xuất hiện của rất nhiều sản phẩm và dịch vụ ngân hàng phức tạp. Tuy nhiên, đa số người dân còn thiếu kiến thức để đưa ra các quyết định tài chính cá nhân cho bản thân và gia đình. Theo Ngân hàng thế giới (World Bank, 2014), Việt Nam là 1 trong 25 quốc gia có 75% dân số không được tiếp cận các dịch vụ ngân hàng- tài chính chính thức. Có thể thấy sự quan tâm và trình độ hiểu biết tài chính của đại đa số người dân Việt Nam hiện nay còn rất thấp. Người dân mặc dù sử dụng nhưng không nắm được các khái niệm hay sản phẩm dịch vụ của ngân hàng.

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra thực trạng đáng báo động này, có thể kể tới kết quả khảo sát nhằm đo lường hiểu biết tài chính cá nhân của người dân ở các nước đang phát triển của Ngân hàng thế giới (World Bank, 2013) và OECD&INFE (2014). Các cuộc điều tra sử dụng hệ thống các câu hỏi được thiết kế nhằm đánh giá toàn diện về hiểu biết, kỹ năng, hành vi, thái độ và quyết định tài chính. Kết quả khảo sát cho thấy, hiểu biết tài chính của người dân ở mức độ thấp, đặc biệt, 1/3 người được hỏi (33%) ở Việt Nam không lập ngân sách để quản lý thu chi cá nhân, trong đó các đối tượng ở lứa tuổi 18 đến 24 có xu hướng ít lập ngân sách hơn so với những người ở độ tuổi lớn hơn. Theo một nghiên cứu khác của Morgan, P. J. and L. Q. Trinh vào năm 2020, kiến thức về tài chính của người Việt Nam vẫn đang thấp hơn nhiều so với Trung Quốc, Hàn Quốc và các nước trong khu vực Đông Nam Á. So sánh về mức độ hiểu biết tài chính giữa các nhóm tuổi ở người Việt Nam, báo cáo này cũng chỉ ra, trên thang điểm 7, nhóm người từ 30-60 tuổi có mức độ nhận thức về các vấn đề quản lý tài chính chỉ đạt 4,38 trong khi nhóm người dưới 30 là 4,83.

Có thể nhận thấy, hiện nay kiến thức của một bộ phận người dân về tài chính cá nhân vẫn còn hạn chế. Trong khi đó, những rủi ro trong quản lý tài chính cá nhân, các hành vi lừa đảo, những vấn đề liên quan đến xâm phạm bí mật thông tin riêng tư,... có nguy cơ đe dọa tài chính cá nhân ngày càng tinh vi và phức tạp. Bởi vậy, việc nâng cao hiểu biết tài chính đối với mỗi cá nhân là vô cùng cấp thiết.

3. Một số kiến nghị để nâng cao trình độ quản lý tài chính cá nhân ở Việt Nam

3.1. Thiết kế và định hướng các chương trình quản lý tài chính cá nhân

Chương trình đào tạo quản lý tài chính cá nhân cơ bản cần có mục tiêu hướng dẫn quản lý tài chính cá nhân trong các giai đoạn của cuộc đời, gắn với các nhu cầu tiêu dùng, tiết kiệm, vay nợ, đầu tư, bảo hiểm và khả năng ra các quyết định tài chính một cách có hiệu quả nhất. Chương trình quản lý tài chính cá nhân ở Việt Nam cần hướng vào các nội dung như:

- Lập kế hoạch tài chính: Đây là việc làm rất quan trọng trong quản lý tài chính cá nhân. Lập kế hoạch sẽ giúp kiểm soát được thu nhập và chi tiêu của mình, tránh tình trạng chi tiêu vượt quá khả năng cho phép. Lập kế hoạch tài chính giúp mỗi người có cái nhìn khái quát về tổng thu nhập và chi tiêu, cắt giảm những khoản chi không cần thiết. Bên cạnh đó, cá nhân có thể hình thành thói quen tiết kiệm, dự phòng cho tương lai, cho trường hợp khẩn cấp. Mỗi cá nhân nên cân nhắc những điểm lợi và bất lợi của các hình thức tiết kiệm và lựa chọn cách tiết kiệm phù hợp với mục tiêu tài chính của mình. Để xác định được mục tiêu tài chính, mỗi người có thể liệt kê ra danh sách các vật dụng cần mua sắm trong thời gian tới và sắp xếp chúng theo thứ tự ưu tiên. Trong việc theo dõi và lập kế hoạch chi tiêu, cần cố định tài khoản chi tiêu, ghi chép lại và luôn cố gắng gia tăng thu nhập, giảm chi tiêu cho những khoản không cần thiết.

- Quản lý các khoản nợ: Vay nợ là tình trạng dễ gặp phải của các cá nhân và hộ gia đình. Cần xác định các khoản vay đã đúng mục đích và sử dụng hợp lý chưa?. Tránh trường hợp vay tiền để tiêu dùng hàng ngày. Trong trường hợp phải vay cho bất kể mục đích nào, thì cũng cần trang bị cho mình các kiến thức cơ bản về các loại khoản vay, quy trình, thủ tục cũng như các rủi ro có thể gặp phải.

3.2. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các chủ thể trong hoạt động giáo dục tài chính

Đối với giáo dục tài chính, Việt Nam có thể xây dựng chiến lược quốc gia về giáo dục tài chính và hiểu biết tài chính giống như các quốc gia trên thế

giới đang thực hiện. Trên cơ sở đó, Chính phủ cần xác định một cơ quan quản lý chuyên trách trong hoạt động giáo dục tài chính và nâng cao hiểu biết tài chính cho người dân. Việc thiết lập cơ quan quản lý chuyên trách là thể hiện cam kết của Chính phủ trong việc thực hiện phổ cập đào tạo tài chính, trong đó hướng tới các nhóm đối tượng mục tiêu.

2.3 Thu thập và chia sẻ thông tin liên quan đến giáo dục hiểu biết tài chính

Việc đánh giá và cập nhật thông tin liên quan đến mức độ hiểu biết tài chính, nhu cầu giáo dục tài chính ở cấp độ quốc gia sử dụng các công cụ quốc tế cần được tiếp tục thực hiện để xác định các nhóm đối tượng mục tiêu và các lĩnh vực mà chính sách của chính phủ cần được tập trung. Việc đánh giá này cũng giúp so sánh mức độ hiểu biết tài chính và giáo dục tài chính trên bình diện quốc gia và quốc tế, giúp cho các nhà lập chính sách hiểu rõ hơn về bối cảnh kinh tế xã hội ảnh hưởng đến nhu cầu giáo dục tài chính như thế nào.

Các chương trình chung về phổ cập hiểu biết tài chính cũng cần phải được đánh giá định kỳ, kiểm tra

tính hiệu quả để có những cải tiến phù hợp. Những thông tin này sẽ là cơ sở quan trọng để triển khai các chương trình đào tạo tiếp theo ở Việt Nam./.

Tài liệu tham khảo

World Bank, 2014. Global Financial Development Report 2014: Financial Inclusion

World Bank, 2013 Measuring financial capability: questionnaires and implementation guidance for low and middle-income countries.

OECD&INFE (2014). OECD-INFE Progress Report on Financial Education. Paris: OECD.

OECD (2012), Putting the Young in business: Policy challenges for Youth entrepreneurship. The LEED programme.

OECD (2015). OECD Employment Outlook 2014 Report.

Morgan, P. J. and L. Q. Trinh. 2020. Fintech and Financial Literacy in Viet Nam. ADBI Working Paper 1154. Tokyo: Asian Development Bank Institute

Một số lưu ý khi xuất, nhập khẩu...

Tiếp theo trang 67

tiếng Anh. Bởi nhiều nước châu Phi chủ yếu giao tiếp bằng tiếng Ả-rập. Doanh nghiệp Việt Nam cũng cần quan tâm đến giấy chứng nhận Halal (giấy chứng nhận xác nhận sản phẩm không có các chất cấm theo yêu cầu Luật Hồi giáo và đáp ứng yêu cầu về vệ sinh thực phẩm trong quá trình sản xuất) vì các nước châu Phi chủ yếu theo đạo Hồi.

Việc thông quan hàng hoá nhập khẩu thông thường diễn ra trong vòng 24 giờ đối với hàng vận tải đường không và từ 2-3 ngày đối với hàng vận tải đường biển, tùy thuộc vào cảng nhập cảnh. Tất cả chứng từ liên quan phải được nộp cho bộ phận 'Customs and Excise', trực thuộc Tổng cục thuế Nam Phi (South African Revenue Service) tại cảng đến trước khi hàng hoá được thông quan. Các chứng từ, tài liệu bắt buộc cần phải xuất trình cho hải quan trong bộ hồ sơ nhập khẩu gồm: Tờ khai nhập cảnh hàng hoá; Bản kê tỷ giá ngoại tệ và tiền địa phương ZAR; Giấy phép nhập khẩu (nếu có); Giấy phép nhập khẩu đặc biệt; Chứng từ vận tải. Nếu tất cả chứng từ xuất trình hợp lệ và đầy đủ, bộ chứng từ sẽ được hải quan đóng dấu, đồng thời với việc nhà nhập khẩu hoàn thành việc nộp thuế nhập khẩu (import duties), thuế tiêu thụ đặc biệt (excise duties (nếu có)) và thuế VAT. Lưu ý, nhà nhập khẩu có thể làm thủ tục thông quan hàng hoá nhập khẩu trước khi hàng đến cảng

của Nam Phi để khỏi phải mất thời gian chờ đợi. Thuế nhập khẩu ở một số nước châu Phi cũng tương đối cao. Đơn cử tại Algeria, thuế nhập khẩu vào nước này bình quân trên 30%. Không chỉ vậy, Algeria còn áp dụng thuế phòng vệ bổ sung, nhất là với những mặt hàng trong nước sản xuất được. Do vậy, các doanh nghiệp cần lưu ý tới mức thuế này và các phụ phí khác khi tính toán giá thành xuất khẩu sang thị trường châu Phi cho phù hợp./.

Tài liệu tham khảo

Báo Đấu thầu, Cẩn trọng với rủi ro khi xuất khẩu sang Trung Đông, châu Phi, tháng 2/2022

Tổng cục Hải quan (2018-2021). Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 12 và các năm 2017-2020

Thu Phương (2020). Thủy sản Việt Nam được xuất khẩu trở lại vào Ả-rập Xê-út, <https://congthuong.vn/thuy-san-viet-nam-duoc-xuat-khau-tro-lai-va-a-rap-xe-ut-143774.html>

Thương vụ Việt Nam tại Ả-rập Xê-út (2019). Cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam xúc tiến du lịch tại Ả-rập Saudi, <https://congthuong.vn/co-hoi-cho-doanh-nghiep-viet-nam-xuc-tien-du-lich-tai-a-rap-saudi-130867.html>